TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-PT
Ngày 22 - 3 - 2024
V/v tranh chấp đòi tiền bơm cát

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Bình
Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Ái Loan
Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Bích Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp đòi tiền bơm cát"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 90/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2024/QĐPT-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Lê Văn D, sinh năm 1964; địa chỉ: Khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1949; địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Đ là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Văn D trình bày: Ngày 01/01/2021 Bà Phạm Thị Đ có yêu cầu ông bơm cho bà Đ 02 ghe cát, hai bên thoả thuận thống nhất giá 02 ghe là 27.000.000 đồng, ngày 08/01/2021 và ngày 15/01/2021 ông đã bơm cát cho bà Đ xong, do không có tiền nên bà Đ hẹn đến ngày 15/01/2022 trả đủ số tiền 27.000.000 đồng ông, ông cũng đồng ý, nhưng đến hết thời hạn trên bà Đ không trả tiền cho ông, ông nhiều lần đến đòi tiền bà Đ, đến ngày 23/02/2022 bà

Đ trả cho ông được 1.000.000 đồng, bà Đ có viết giấy tay còn nợ ông 26.000.000 đồng, nay ông khởi kiện yêu cầu bà Đ trả cho ông ông số tiền còn nợ là 26.000.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 15/01/2022 đến nay 15/9/2023 mức lãi suất là 02%/tháng (20 tháng x 26.000.000 đồng x 02%/tháng) = 10.400.000 đồng, tổng tiền gốc và tiền lãi là 36.400.000 đồng.

Bị đơn Bà Phạm Thị Đ trình bày: Bà thừa nhận ông D có bơm cho bà 02 ghe cát về thời gian cũng như số tiền theo thỏa thuận mà ông D đã trình bày khi bơm cát xong ngày 23/3/2022 bà trả cho ông D được 10.000.000 đồng, bà thừa nhận có viết giấy tay cho ông D nhưng do không rành chữ nên viết thiếu một con số nên chỉ ghi có 1.000.000 đồng, thực tế bà chỉ còn thiếu ông D 17.000.000 đồng, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 và bị đầu thảo giật hụi nên bà chưa có tiền trả cho ông D, ông D khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền bơm cát gốc và lãi 36.400.000 đồng bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả cho ông D số tiền còn nợ lại là 17.000.000 đồng và xin được trả mỗi tháng 500.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn D. Buộc Bà Phạm Thị Đ hoàn trả cho ông Lê Văn D tổng số tiền 30.064.500 đồng (Ba mươi triệu, không trăm, sáu mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 09/10/2023, bị đơn Bà Phạm Thị Đ kháng cáo không đồng ý với quyết định của Bản án dân sự số 90/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận cho bà được trả cho ông D số tiền bơm cát còn nợ lại là 17.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Sau khi nghe phân tích, giải thích pháp luật và động viên của Hội đồng xét xử ông Lê Văn D với Bà Phạm Thị Đ đã thỏa thuận được với nhau là bà Đ thống nhất trả cho ông D số tiền 21.500.000 đồng, ông D thống nhất và không yêu cầu bà Đ phải trả lãi suất.

Quan điểm của phát biểu của Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa phúc thẩm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về các vấn đề tranh chấp, việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm số 90/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Xét đơn kháng cáo của bị đơn, còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề tranh chấp, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ

[4] Về án phí: Bà Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm, nên được miễn án phí sơ phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông D không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Lê Văn D với Bà Phạm Thị Đ như sau: Bà Phạm Thị Đ đồng ý trả cho ông Lê Văn D số tiền bơm cát còn nợ là 21.500.000 đồng (hai mươi mốt triệu, năm trăm ngàn đồng), ông D thống nhất và không yêu cầu bà Đ phải trả lãi suất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ, phúc thẩm cho Bà Phạm Thị Đ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hữu Bình

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Bình

Huỳnh Ái Loan **Ngô Thị Kim Châu**

Các Thẩm phán **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**